

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NB  
TỈNH NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày: 25-03- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Diệu Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Mão

Ông Bùi Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1990 tại NB. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện HL, tỉnh NB. Nơi cư trú: Thôn T, xã GT, huyện GV, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án (01): Bản án số 03/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy” (Chấp hành xong ngày 06/6/2021), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB “có mặt”.

2. Lê Minh H2, sinh năm 1998 tại NB. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn N, huyện GV, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Trần Thị L; có vợ Trần Thị G, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử

bản thân: Ngày 09/01/2018, Công an thị trấn N, huyện GV, tỉnh NB xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 09/01/2018); bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB “có mặt”.

3. Phạm Thị T, sinh năm 2001 tại HP. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HT, xã ĐM, huyện VB, thành phố HP. Nơi cư trú: Phố P, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H3 và bà Nguyễn Thị Th2; có chồng Dương Ngọc Kh và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021 chuyển tạm giam. Ngày 15/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam thành bảo lãnh. Ngày 09/3/2022 bị bắt, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh NB “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trần Đức C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Phố M, thị trấn N, huyện GV, tỉnh NB “vắng mặt”.

+ Chị Ngô Thị Ngọc Kh1, sinh năm 2001, nơi cư trú: Xã CH, huyện VB, thành phố HP “vắng mặt”.

+ Chị Lê Hiền L2, sinh năm 2000, nơi cư trú: Xã CT, huyện VB, thành phố HP “vắng mặt”.

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1974, nơi cư trú: Phố M, thị trấn N, huyện GV, tỉnh NB “có mặt”.

+ Anh Nguyễn Đình C1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Phố TA, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình T “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1965, nơi cư trú: Phố TA, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, Lê Minh H2 và Trần Đức C có quan hệ quen biết từ trước. Ngày 17/6/2021, H, H2 và C có gọi điện thoại cho nhau và hẹn khi nào có thời gian rảnh sẽ đi chơi và sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2021, H2 gọi điện thoại cho C rủ xuống thành phố NB sử dụng ma túy, C đồng ý nhưng do đang có việc nên nói sẽ xuống sau. Do biết H đang làm tại khu vực cầu B, thuộc xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam nên H2 điều khiển xe ô tô Toyota Fotuner biển kiểm soát

35A-078.37 đến khu vực cầu B đón H. Sau đó, H và H2 thống nhất sẽ đi đến thành phố NB thuê nhà nghỉ trước còn C sẽ đến sau. Trên đường đi, H2 nói với H “gọi nhân viên đi”. Do có quen biết với một người tên A ở thành phố NB làm quản lý nhân viên phục vụ quán karaoke nên H sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A11 lắp sim 0981.086.018 gọi đến số điện thoại 0961.352.282 của A để hỏi thuê 02 nhân viên nữ đến phục vụ việc sử dụng ma túy, A đồng ý và hỏi “có lấy đồ luôn không”, H quay sang hỏi H2 “lấy đồ luôn không”, H2 nói “Lấy một chỉ bốn viên” ý nói mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy kẹo, H đồng ý và hỏi mua của A 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy kẹo. Do không biết đường nên khi đi đến địa phận thành phố NB, H và H2 được A dẫn đường đến nhà nghỉ Hai Con Voi có địa chỉ tại số 08, ngõ 261, đường LTT, phố TA, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB. Đến nơi, A mang túi đựng loa đèn vào quầy lễ tân gửi rồi bỏ đi, H2 cũng đi có việc còn H ở lại đặt số tiền 1.000.000 đồng để làm thủ tục thuê phòng 401 của nhà nghỉ. Khi H đang ngồi ở tầng 1 của nhà nghỉ thì A gọi điện thoại cho H nói sẽ có người mang ma túy đến. Một lát sau, có một nam thanh niên tên là Tùng đi đến nhà nghỉ và ngồi nói chuyện với H, H biết người này đến giao ma túy hộ cho A, Tùng nói với H giá tiền mua ma túy là 4.400.000 đồng. Khoảng một lúc sau, Phạm Thị T và Ngô Thị Ngọc Kh1 là 02 nhân viên do A gọi đến để phục vụ nhóm của Phạm Văn H. Do biết Tùng và H nên T đi đến chỗ H và Tùng đang ngồi để nói chuyện. Sau đó H nói với T cầm loa đèn lên phòng trước, lúc này Tùng lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng đưa cho T và nói “em cầm đồ lên đi”. T biết “đồ” mà Tùng nói là ma túy nên cầm lấy, cất giấu vào áo ngực đang mặc rồi cầm theo túi xách đựng loa đèn cùng Kh1 đi lên phòng 401. Sau đó Tùng ra về còn H tiếp tục ngồi tại tầng 1 của nhà nghỉ để đợi H2. Khoảng 20 phút sau, H2 quay lại nhà nghỉ rồi cùng H đi lên phòng 401. Vào phòng, H2 nằm trên giường còn H ngồi ở ghế cạnh tủ đầu giường. Lúc này, T lấy từ trong áo ngực ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng lớp giấy vệ sinh đưa cho H, H cầm mở ra xem thấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có viên màu đỏ, kích thước khoảng (3x3)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng chứa 04 viên nén hình tam giác màu tím. H lấy số ma túy bỏ vào hộp đựng đồ để trên tủ đầu giường và vứt lớp giấy vệ sinh xuống sàn phòng nghỉ. Khoảng 30 phút sau, H2 nói “có đồ chưa” H quay lại ra hiệu về hướng hộp đựng đồ nơi H để ma túy và nói “đây này”. Lúc này, T đến chỗ hộp đựng đồ lấy 02 viên ma túy bẻ làm đôi rồi đưa cho H2, H mỗi người nửa viên, T sử dụng nửa viên, Kh1 không sử dụng; số ma túy còn lại vẫn để trong hộp đựng đồ ở trên mặt tủ đầu giường. Sau đó H2 nói “chơi ke đi” thì T lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng trong tủ để ở đầu giường đưa cho Kh1 mang vào nhà vệ sinh dùng bật lửa đốt đáy đĩa cho nóng rồi đưa lại cho T. T đổ 01 túi ma túy “ke” ra đĩa rồi dùng chiếc thìa nhựa màu cam có sẵn trong hộp đựng đồ để “xào” ma túy “ke”. Sau khi “xào” ma túy ke xong T bê đĩa ma túy cho Kh1 sử dụng, sau đó Kh1 bê đĩa ma túy cho H2 sử dụng, rồi đưa lại đĩa ma túy cho T sử dụng, T sử dụng xong đưa cho H sử

dụng, sau đó H để đĩa ma túy trên tủ đầu giường trong phòng rồi cả nhóm lên giường nằm. Do trước đó, H và A thống nhất sẽ thanh toán tiền mua ma túy và thuê nhân viên bằng hình thức chuyển khoản nên lúc này H nói với H2 “Chuyển tiền đi” H2 hiểu ý H nói chuyển tiền cho A nhưng do điện thoại của H2 hết pin nên H2 đưa máy cho Kh1 sạc pin sau đó đăng nhập vào số tài khoản ngân hàng của mình nhờ Kh1 chuyển số tiền 4.400.000 đồng đến số tài khoản của A.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức C gọi điện thoại cho H2 nhưng H2 không nghe máy nên đã gọi cho H, lúc này T cầm máy của H nghe và hướng dẫn cho C đến phòng 401 nhà nghỉ Hai Con Voi; H liên lạc với A để thuê thêm một nhân viên nữ cho C. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đến phòng 401 nhà nghỉ, T cầm đĩa có ma túy “ke” mang đến cho C sử dụng, sử dụng xong C lên giường nằm cùng T, Kh1, H2, H. Sau đó có 01 nhân viên nữ (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ) do A điều đến phòng 401 để phục vụ cho C nhưng do C không thích nên nữ nhân viên này đi về. Thấy vậy, Kh1 gọi cho Lê Hiền L2 cũng là nhân viên phục vụ mà Kh1 quen đến phòng 401 nhà nghỉ để phục vụ cho C, L2 đồng ý. Khi đến phòng 401, L2 nhìn thấy đĩa ma túy “ke” để trên ghế thì tự bê sử dụng rồi lên giường nằm nghe nhạc. Trong lúc nằm nghe nhạc, T bảo thanh toán tiền thuê nhân viên là 2.600.000 đồng cho A, thấy vậy H2 nhờ Kh1 cầm điện thoại chuyển tiền hộ, Kh1 chuyển số tiền 2.600.000 đồng đến tài khoản của A như trước đó. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Kh1 đi ra lấy đĩa ma túy “ke” thì thấy đã hết ma túy nên Kh1 cầm đĩa đi đốt nóng đưa cho T, T đổ túi ma túy “ke” còn lại ra đĩa “xào” rồi cùng những người trong phòng tiếp tục sử dụng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2022, Tổ công T1c Công an thành phố NB tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Hai Con Voi, kiểm tra tại phòng 401 có H, H2, T, C, Kh1, L2 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ Hai Con Voi phát hiện thu giữ tại phòng 401: 01 viên dạng nén hình tam giác màu tím ở sàn nhà (cách cửa phòng vệ sinh khoảng 30 cm), trên mặt ghế (cách cửa ra vào khoảng 03 m) 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 18 cm, trên mặt đĩa có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành hình ống, 01 thẻ nhựa màu da cam có chữ HERMES, chất tinh thể màu trắng. Trên mặt tủ đầu giường (cách cửa ra vào phòng khoảng 04 m) 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm miệng túi có viên màu đỏ bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 01 viên dạng nén hình tam giác màu tím, 02 mảnh viên nén màu tím, chất bột màu tím; 01 loa nghe nhạc màu đen, hình tròn nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 loa nghe nhạc màu đen hình tròn không nhãn hiệu, 02 đèn nháy. Thu giữ của H2 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, số tiền 3.500.000 đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 35A-078.37. Thu giữ của C 01 căn cước công dân mang tên Trần Đức C, số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xs Max màu trắng. Thu giữ của H 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H, 01 ví giả da màu đen, số

tiền 3.400.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám và 01 điện thoại Samsung Galaxy A11. Thu giữ của Kh1 01 căn cước công dân mang tên Ngô Thị Ngọc Kh1, 01 túi xách giả da màu đen, số tiền 5.160.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen. Thu giữ của T 01 túi xách giả da màu đen, số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng. Thu giữ của L2 01 túi xách giả da, số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen. Thu giữ của nhà nghỉ Hai Con Voi 01 đầu thu camera an ninh nhãn hiệu HIK VISION màu đen, thu giữ của ông Nguyễn Đình T là quản lý của nhà nghỉ số tiền 1.000.000 đồng H đặt thuê phòng.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Phạm Văn H, Lê Minh H2, Phạm Thị T dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA; Ngô Thị Ngọc Kh1, Trần Đức C và Lê Hiền L2 dương tính với chất ma túy loại Ketamine.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và viên nén, các mảnh viên nén thu giữ tại phòng 401 nhà nghỉ Hai Con Voi có kết quả: 01 viên nén hình tam giác màu tím có khối lượng 0,405 gam, ký hiệu M1; chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,315 gam, ký hiệu M2; 01 viên nén hình tam giác màu tím cùng 02 mảnh viên nén màu tím và chất bột màu tím có khối lượng 0,730 gam, ký hiệu M3.

Tại Bản kết luận giám định số 503/KLGD-PC09-MT ngày 29/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng là 0,3156 gam là ma túy loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu một viên nén hình tam giác màu tím gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4054 gam và mẫu gồm một viên nén hình tam giác màu tím, hai mảnh viên nén màu tím và chất bột màu tím gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,7307 gam, đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc bảng Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu M2 có khối lượng 0,2265 gam; chất bột màu tím còn lại trong mẫu M1 có khối lượng 0,2916 gam; mẫu M3 có khối lượng 0,5812 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 503/KLGD-PC09-MT.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 21/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị

cáo Phạm Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2, Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Ngô Thị Ngọc Kh1 khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2021 T nhắn tin trên zalo gọi Kh1 đi làm, Kh1 biết đi làm là đi bay, sử dụng ma túy cùng khách, Kh1 đồng ý. Sau đó, T và Kh1 đi taxi đến nhà nghỉ Hai Con Voi, đến nơi cả hai gặp H và một người đàn ông đang ngồi ở ghế cạnh quầy quản lý. H gọi T lại ngồi cạnh. Khoảng 5 đến 10 phút sau, T và Kh1 lên phòng 401 trước, Kh1 cầm hộp đồ dùng còn T cầm túi loa và đèn. Khoảng 5 đến 10 phút sau, H và H2 lên phòng nói đợi một người bạn nữa đến chơi. Khoảng một lúc sau đợi lâu nên H2 nói chơi trước đi, H, H2, T cùng sử dụng ma túy kẹo, Kh1 không sử dụng ma túy kẹo. Khoảng 10 phút sau, Kh1 nói xào ke để chơi đi, Kh1 đi vào nhà vệ sinh đốt đĩa và để ở trên bàn. T lấy túi ma túy ke trong giá để đồ ra để xào và nói Kh1 quán tẩu đi. Kh1 lấy một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quán thành hình ống để sử dụng. Kh1 là người sử dụng ma túy ke đầu tiên, sau đó đưa cho H2, H và T. Khi sử dụng xong ma túy, H2 đưa điện thoại cho Kh1 nhờ chuyển tiền, H đọc số tài khoản cho Kh1 chuyển tiền 02 lần, một lần 4.400.000 đồng và một lần 2.600.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 có C lên phòng và nói với Kh1 có bạn nào xinh xinh gọi cho C thì Kh1 gọi L2 đến. Sau đó cơ quan công an kiểm tra nhà nghỉ phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong đồ vật theo đúng quy định. Cơ quan công an thu giữ của Kh1 01 túi xách giả da màu đen, số tiền 5.160.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax. Quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại cho Kh1 các tài sản trên, Kh1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Lê Hiền L2 khai: Chiều ngày 19/6/2021, Kh1 nhắn tin cho L2 với nội dung “đi làm”, L2 hiểu ý Kh1 là rủ đi bay cùng khách nên đồng ý. L2 đi đến nhà nghỉ Hai con voi, lên phòng 401, vào phòng thì thấy có T, H, Kh1, C, H2 đang nằm trên giường bật nhạc. L2 thấy trên ghế cạnh giường có 01 đĩa hình tròn màu trắng bên trên mặt đĩa có một ống hút, 01 thẻ cứng màu cam và ma túy ke, L2 biết họ vừa sử dụng ma túy ke xong. L2 lên giường nằm cạnh C, một lúc sau, L2 xuống và sử dụng ma túy ke trên đĩa, sau đó lại lên giường nằm nghe nhạc. Một lúc thì có cơ quan công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ ma túy kẹo và ma túy ke trong phòng, 02 loa nghe nhạc, 02 đèn led phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Ngoài ra còn thu giữ điện thoại và một số đồ vật tài sản khác của những người trong phòng, tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan công an thu giữ của L2 số tiền 1.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 chiếc túi xách

giả da, cản cước công dân; quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho L2, L2 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Trần Đức C khai: Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2021, C thấy có cuộc gọi nhờ của H2 nên gọi lại cho H2, C và H2 thống nhất cùng nhau đi sử dụng ma túy nhưng chưa thống nhất được địa điểm nên H2 nói là xuống thành phố NB trước để tìm địa điểm sử dụng ma túy sau đó sẽ gọi C đến. Đến khoảng 17 giờ 30 phút C đi xe taxi từ nhà đến thành phố NB gọi điện thoại cho H2 để hỏi H2 đang ở đâu thì H2 không nghe máy, C gọi cho H thì có một người phụ nữ nghe máy và nói đang ở nhà nghỉ Hai Con Voi. C đi taxi đến nhà nghỉ, lên phòng 401 thì thấy trong phòng có H, H2 và 02 người phụ nữ là Kh1, T. Lúc này, T cầm đĩa sứ màu trắng bên trên có Ketamine bảo C sử dụng, C sử dụng một ít rồi nằm lên giường cùng H, H2, Kh1, T. Khoảng 30 phút sau L2 đến phòng 401, sau đó T, L2, Kh1, H2, H cùng nhau sử dụng ma túy ke trên đĩa rồi tắt cả nằm xuống giường ở trong phòng. Một lúc sau thì lực lượng công an đến kiểm tra thu giữ các đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy, thu giữ tài sản có liên quan và thu giữ của C số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại Iphone. C không biết số ma túy thu giữ là ai mang đến. Cơ quan điều tra đã trả lại cho C số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại Iphone, C không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Nguyễn Đình C1khai: Anh C1là chủ nhà nghỉ Hai Con Voi. Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2021 Công an thành phố NB tiến hành kiểm tra nhà nghỉ, khi kiểm tra tại phòng 401, trong phòng có 06 nam nữ thanh niên khai tên là H, H2, T, C, Kh1, L2 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Việc những người này đến thuê phòng sử dụng ma túy anh hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIK VISION màu đen là đầu thu dữ liệu camera an ninh của nhà nghỉ, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản này cho anh, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với tài sản là 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa đây là tài sản của nhà nghỉ, không có giá trị, anh C1không có yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lê Văn V khai: Ngày 19/6/2021 ông V có cho con trai là Lê Minh H2 mượn xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 35A-078.37, trên xe có số tiền 3.500.000 đồng. Chiếc xe ô tô là tài sản của ông, đăng ký xe mang tên ông, số tiền 3.500.000 đồng là tiền do ông lao động mà có để sử dụng phục vụ sinh hoạt. Khi mượn xe, H2 nói là đi có việc, ông V không biết việc H2 sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, ông V đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe ô tô và số tiền 3.500.000 đồng, ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người làm chứng ông Nguyễn Đình T khai: Ông T là người quản lý của nhà nghỉ Hai Con Voi. Khoảng hơn 15 giờ ngày 19/6/2021 có anh thanh niên đi ô tô màu trắng đến đưa cho ông một túi sách màu nâu bên trong có loa đèn và bảo gửi

cho bạn gái đến sau. Sau đó có anh H đến thuê phòng, đặt trước số tiền 1.000.000 đồng thì ông sắp xếp cho ở phòng 401 nhà nghỉ. Sau đó có một người nam thanh niên đi taxi đến rồi đi vào tầng 1 nói chuyện với H. Sau đó T và Kh1 đến và nói chuyện với nam thanh niên kia và H, rồi người nam thanh niên bỏ đi. Lúc này T nói với ông cho T xin túi đồ bạn gửi trước đó, ông T cầm túi loa đèn đưa cho T, T và Kh1 lên phòng 401 trước, khoảng 15 phút sau, H2 đến rồi cùng H đi lên phòng 401. Đến khoảng 18 giờ thì C đến và lên phòng 401. Khoảng 30 phút sau thì L2 đến và lên phòng 401. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan công an đến kiểm tra thu giữ 01 viên nén hình tam giác màu tím, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có 01 tờ tiền trị giá 20.000 đồng cuộn hình ống, 01 thẻ nhựa màu da cam, chất tinh thể màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm đều bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 gói nhỏ được gói giấy bạc màu vàng bên trong có 01 viên nén hình tam giác màu tím, 02 mảnh viên dạng nén màu tím, chất bột màu tím. Ngoài ra còn thu giữ của 06 thanh niên trong phòng điện thoại và tiền, 01 ô tô biển kiểm soát 35A -078.37. Việc những người thanh niên đến thuê phòng để sử dụng ma túy ông hoàn toàn không biết.

Tại Bản báo cáo ngày 20/6/2021, Biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2021 và ngày 22/8/2021, người chứng kiến ông Nguyễn Quang T1 khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2021 ông đi cùng tổ Công an thành phố NB kiểm tra nhà nghỉ Hai Con Voi số 08 ngõ 261 đường Lê Thái Tổ, phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố NB, tỉnh NB. Quá trình kiểm tra tại phòng 401 nhà nghỉ có 06 nam, nữ thanh niên gồm Trần Đức C, Ngô Thị Ngọc Kh1, Lê Hiền L2, Lê Minh H2, Phạm Văn H, Phạm Thị T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét thu giữ: 01 viên dạng nén hình tam giác màu tím, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành hình ống, 01 thẻ nhựa màu da cam có chữ HERMES, chất tinh thể màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x3) cm miệng túi có viền màu đỏ có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 01 viên dạng nén hình tam giác màu tím, 02 mảnh viên nén màu tím, chất bột màu tím. Các đối tượng khai nhận đây là ma túy kẹo và ke mà các đối tượng đang sử dụng. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong số đồ vật trên theo quy định rồi đưa các đối tượng về cơ quan công an làm việc.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái



phép chất ma túy”, từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo H phải chấp hành là 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2021.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh H2 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo H2 phải chấp hành là từ 08 năm tù đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được trừ 149 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 149 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 09/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong giấy gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, thẻ nhựa màu da cam có chữ HERMES. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 20.000 đồng thu giữ tại phòng nghỉ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của T, 01 loa màu đen hình tròn nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 loa màu đen hình tròn không có nhãn hiệu, 02 đèn nháy. Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của H và số tiền 1.000.000 đồng H sử dụng đặt thuê phòng do quản lý nhà nghỉ giao nộp; đây là tài sản của H do lao động mà có và là tài sản của nhà nghỉ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho H và anh Nguyễn Đình C1.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2, Phạm Thị T trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2 không có ý kiến hoặc KH2 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Riêng bị cáo Phạm Thị T cho rằng trong giai đoạn điều tra bị cáo bị ép cung, ép phải khai nhận hành vi mang ma túy lên phòng 401 nhà nghỉ Hai Con Voi, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai này, trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo cũng không có bất kỳ KH2 nại nào về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận việc biết gói “đồ” mà Tùng đưa cho bị cáo mang lên phòng 401 là ma túy. Do đó lời khai của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa về việc bị ép cung là không có căn cứ; hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2 khai nhận hành vi mua ma túy, thuê địa điểm, thuê nhân viên phục vụ, cung cấp ma túy để sử dụng trái phép cùng T, C, Kh1, L2; Phạm Thị T khai nhận hành vi giúp sức cho H2, H trong việc mang ma túy lên phòng nghỉ, đưa ma túy, xào ma túy phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự ngày 19/6/2021, Biên bản khám xét ngày 19/6/2021, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/6/2021, các Biên bản xét nghiệm ma túy ngày 20/6/2021, Biên bản kiểm tra, trích xuất đầu thu camera ngày 3/7/2021, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 19/6/2021 tại nhà nghỉ Hai Con Voi có địa chỉ số 08, ngõ 261, đường Lê Thái Tổ, phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố NB, tỉnh NB; Phạm Văn H, Lê Minh H2 có hành vi thuê địa điểm, thuê người phục vụ, cung cấp ma túy cho Phạm Thị T, Ngô Thị Ngọc Kh1, Trần Đức C, Lê Hiền L2 sử dụng trái phép cùng H, H2; Phạm Thị T có hành vi giúp sức cho Phạm Văn H và Lê Minh H2 trong việc mang ma túy vào phòng nghỉ, chuẩn bị ma túy để cho Trần Đức C, Ngô Thị Ngọc Kh1, Lê Hiền L2 cùng sử dụng với H, H2, T. Đồng thời, Phạm Văn H và Lê Minh H2 còn cất giữ 0,3156 gam Ketamine và 1,1361 gam MDMA để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo H, H2, T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”; hành vi

cất giữ 0,3156 gam Ketamine và 1,1361 gam MDMA của H2, H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:**

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên;*

...

*5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Vị trí, vai trò: Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H, bị cáo H2 là người sử dụng ma túy, cùng rủ nhau thuê địa điểm, mua ma túy, thuê người phục vụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò ngang nhau và cùng phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo T có hành vi giúp sức cho H và H2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Minh H2, bị cáo Phạm Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn H đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2, Phạm Thị T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; trước khi bị bắt, trong những tháng đầu năm 2021 bị cáo Lê Minh H2 đã cung cấp thông tin có giá trị, cộng tác giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định điều tra khám phá bắt, khởi tố 1 vụ 1 đối tượng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Ý Yên và 01 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Vụ Bản Nam Định có xác nhận của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định; bị cáo Phạm Thị T có ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Phạm Văn H có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bà nội và mẹ đẻ được Chủ tịch UBND tỉnh NB tặng Bằng khen do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Do đó, bị cáo Phạm Văn H, Phạm Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Minh H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức sửa chữa sai lầm. Sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh của bị cáo H, bị cáo H2 cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo H, bị cáo H2 là người sử dụng ma

túy, tổ chức sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích vụ lợi; bị cáo T giúp sức cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi; nhưng trước khi bị bắt, cả ba bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định và vỏ bao gói niêm phong ban đầu (được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi “Số 503/KLGD-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định”), 01 phong bì niêm phong giấy gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 18 cm, thẻ nhựa màu da cam có chữ HERMES là tài sản của nhà nghỉ, không còn giá trị, anh Nguyễn Đình C1 không có nhu cầu nhận lại; không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 20.000 đồng thu giữ tại phòng nghỉ; 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 màu xanh thu giữ của Phạm Văn H, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen thu giữ của Lê Minh H2, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng thu giữ của Phạm Thị T, 01 loa màu đen hình tròn nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 loa màu đen hình tròn không có nhãn hiệu; 02 đèn nháy đều là công cụ, phương tiện, vật phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H là tài sản của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 1.000.000 đồng H đặt để thuê phòng do ông Nguyễn Đình T giao nộp đây là tài sản của nhà nghỉ Hai Con Voi, cần trả lại cho anh Nguyễn Đình C1.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu xám, chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Phạm Văn H; 01 chiếc túi xách giả da màu đen và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Thị T; 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Trần Đức C và số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của Trần Đức C; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Ngô Thị Ngọc Kh1 và số tiền 5.160.000 đồng thu giữ của Ngô Thị Ngọc Kh1; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 căn cước công dân mang tên Lê Hiền L2, 01 chiếc túi xách giả da và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Lê Hiền L2. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H, T, C, Kh1, L2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của H, người đại diện hợp pháp của T và C, Kh1, L2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota FORTUNER màu đen biển kiểm soát 35A-078.37 và số tiền 3.500.000 thu giữ của Lê Minh H2 là tài sản của ông Lê Văn V, ông V không biết H2 sử dụng xe ô tô đi sử dụng ma túy; 01 đầu thu camera an ninh nhãn hiệu HIK VISION màu đen thu giữ của nhà nghỉ Hai Con Voi là tài sản của nhà nghỉ không liên quan đến vụ án; Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Lê Văn V, anh Nguyễn Đình C1 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề có liên quan đến vụ án

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai mua ma túy của người tên là A với giá 4.400.000 đồng. A sử dụng số điện thoại 0961.352.282 và số tài khoản 101808762 của Ngân hàng Vietcombank, còn người mang ma túy đến nhà nghỉ cho H tên là Tùng điều khiển xe taxi Mai Linh mang biển kiểm soát 35A-150.57. Quá trình xác minh, xác định số điện thoại và số tài khoản ngân hàng nói trên đều đăng ký mang tên Nguyễn A, sinh năm 1994, trú tại thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố NB, tỉnh NB; Người điều khiển xe taxi hãng Mai Linh biển kiểm soát 35A-150.57 có tên là Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã NT, thành phố NB. Ngày 23/7/2021 và ngày 28/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã triệu tập Nguyễn A lên làm việc nhưng A không thừa nhận việc có quen biết với Phạm Văn H và không liên lạc bán ma túy cho H vào ngày 19/6/2021. Sau đó, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập A để tiếp tục điều tra làm rõ nhưng A vắng mặt tại địa phương, hiện nay A đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan điều tra cũng đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Xuân T1 để điều tra, xác minh làm rõ nhưng T1 vắng mặt tại địa phương, hiện nay Tùng đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn A, Nguyễn Xuân T1 để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Đức C, quá trình điều tra xác định ngày 17/6/2021 C, H2, H có gọi điện thoại nói chuyện với nhau về việc khi nào có thời gian rảnh sẽ đi chơi và sử dụng ma túy. Ngày 19/6/2021, H2 gọi điện rủ C xuống thành phố NB sử dụng ma túy, C đồng ý và hẹn sẽ xuống sau, C không bàn bạc cũng như không biết việc H2, H mua ma túy như thế nào, số lượng bao nhiêu, thuê địa điểm ở đâu, chưa góp tiền để chi trả cho việc sử dụng ma túy. Tại phòng 401 nhà nghỉ Hai Con Voi, C có hành vi sử dụng ma túy, không có hành vi nào khác giúp sức cho H2, H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó không có căn cứ xử lý C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hay tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố NB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Ngô Thị Ngọc Kh1, quá trình điều tra xác định ngày 19/6/2021 Kh1 cùng Phạm Thị T đến nhà nghỉ Hai Con Voi để phục vụ sử dụng ma túy. Tại phòng

401 của nhà nghỉ, Kh1 có hành vi hơ đĩa sứ, quận từ tiền mệnh giá 20.000 đồng thành ống hút, chuyển đĩa ma túy cho H2 sử dụng; hành vi của Kh1 có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên khi xem xét tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, chưa đến mức cần xem xét xử lý hình sự, Công an thành phố NB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thị Ngọc Kh1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Lê Hiền L2, quá trình điều tra xác định ngày 19/6/2021 L2 đến phòng 401 nhà nghỉ để phục vụ khách. Khi đến phòng, L2 thấy đĩa ma túy Ketamine đang để trên ghế nên đã lấy sử dụng, không có hành vi giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố NB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hiền L2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Đình C1 là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ Hai Con Voi là người chịu trách nhiệm đối với hoạt động của nhà nghỉ nhưng để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ vào ngày 19/6/2021 là vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ủy ban nhân dân thành phố NB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đình T là người được anh Nguyễn Đình C1 thuê để quản lý nhà nghỉ Hai Con Voi, ông T cho Phạm Văn H thuê phòng nghỉ 401 nhưng ông T không biết việc H thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên ông T không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Thị T sinh ngày 07/12/2001 có 01 con là Phạm Thị Tú Uyên sinh ngày 08/5/2018, thời điểm T mang thai cháu Tú Uyên thì T chưa đủ 16 tuổi. Sự việc trên có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. T khai nhận hiện tại không xác định được ai là bố của cháu Uyên do trước đây T có quan hệ tình dục với nhiều người và ở nhiều địa điểm khác nhau, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã tách phần tài liệu liên quan đến sự việc trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh H2;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Lê Minh H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

### 2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H2 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh H2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được trừ 149 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 149 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 09/3/2022.

### 3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 503/KLGD-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định”, 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vỏ túi nilon ban đầu, gói giấy bạc màu vàng, phong bì thư niêm phong ban đầu thu của H, H2, T, ký hiệu C”, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 18 cm, 01 thẻ nhựa màu da cam có chữ HERMES.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 màu



xanh, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, số tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, 01 loa màu đen hình tròn nhãn hiệu Harman Kardon, 01 loa màu đen hình tròn không có nhãn hiệu, 02 đèn nháy.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H số tiền 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Đình C1 số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Lê Minh H2, Phạm Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- Bị cáo (3);
- Người có QLVN liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)



